

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1985;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Nguyễn Văn C thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 18/09/2006, Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 28/05/2010, Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 21/04/2016. Khi ly hôn chị H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 28/05/2010, Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 21/04/2016. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống

bản thân. Đối với Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 18/09/2006 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Anh Nguyễn Văn C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Minh H tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013788 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hàm Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ung Thanh Quang